

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN
- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Mai.

2. Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn T; Tên gọi khác: Bàn Văn S; Sinh ngày 04/02/1992.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bàn Sinh C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; có vợ: Y Viên, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại bản án số: 38/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt Bàn Văn T 18 tháng tù giam về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2018 trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12/5/1967.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Tiến Ng (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1920; có vợ: Phan Thị B, sinh năm 1967 và có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Bàn Phúc Th, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

2. Bàn Phúc Đ, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Bà Phan Thị B, sinh năm 1967. (có mặt)

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h30 ngày 06/02/2018 tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phối hợp với công an xã Hợp Tiến làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Nguyễn Văn N và Bàn Văn T đang ngồi cạnh 01 chiếc mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 20GI-25357 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Phát hiện tổ công tác thì T bỏ chạy, quá trình bỏ chạy T móc trong túi áo khoác đang mặc ném xuống đất 01 túi nilon màu đen và chạy thoát. Tổ công tác thu giữ gói nilon màu đen T vừa vứt lại để kiểm tra, còn đối tượng N tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc đưa cho tổ công tác 01 gói nhỏ bằng vỏ bao thuốc lá du lịch đỏ bên trong là chất bột màu trắng N khai nhận là Heroine; Ngoài ra còn thu giữ của N 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước VN; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô BKS: 20GI – 25357. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an huyện Đồng Hỷ để điều tra làm rõ.

Ngày 29/03/2018, Bàn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N khi bắt quả tang có trọng lượng 0,537 gam, số chất bột màu trắng thu giữ của Bàn Văn T khi bắt quả tang có trọng lượng 0,535 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 370/KL - PC54 ngày 12/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N là chất ma túy, loại Heroine có trọng lượng là 0,537 gam; Chất bột màu trắng thu giữ của Bàn Văn T là chất ma túy, loại Heroine có trọng lượng là 0,535 gam.

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Văn N và Bàn Văn T khai: Nguồn gốc số Heroine bị Công an thu giữ là do khoảng 19 giờ ngày 06/02/2018, N điều khiển xe mô tô BKS 20GI – 25357 (đăng ký xe mang tên Phan Thị B là vợ N) đến xã

H, huyện Đ chơi. Khi đi đến khu vực xóm Đ, xã H thì gặp Bàn Văn T (tên gọi khác là Bàn Văn S), nhà ở xóm Cầu Đ, xã T là người nghiện chất ma túy, do T không có xe nên T rủ N đi mua ma túy cùng T sẽ trả công, N đồng ý. Sau đó N chở T đến khu vực xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình. Khi đến nơi T đưa cho N số tiền 1.900.000đ, N cầm tiền và bảo T đứng chờ, sau đó N đi bộ vào trong ngõ gặp một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ cụ thể) và mua của người này 1.900.000đ được 01 gói Heroine. Sau khi mua được Heroine N cầm gói Heroine đưa cho T rồi tìm chỗ vắng để cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong T chia số Heroine còn lại thành 02 gói rồi cho N 01 gói còn 01 gói T cất giữ trong người. Sau đó N chở T quay về khu vực xóm Đ, xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N và Bàn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn N và Bàn Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE màu sơn đỏ đen BKS: 20GI – 25357; 04 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2, LK1; LK2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen xám đã qua sử dụng và 100.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt N hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 38/CT - VKSDH, ngày 15/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bàn Văn T và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bàn Văn T và Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù giam; xử phạt Nguyễn Văn N từ: 24 đến 30 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen - xám đã qua sử dụng và 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, LK1, LK2.

- Trả lại cho bà Phan Thị B: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE, màu sơn đỏ - đen, BKS 20GI – 25357.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không tranh luận với bản luận tội của VKS. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bàn Văn T và Nguyễn Văn N là các đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua Hêrôin về để sử dụng. Hồi 22 giờ 30 phút ngày 06/02/2018 tại khu vực xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôine có trọng lượng 0,537 gam; Bàn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôine có trọng lượng 0,535 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bàn Văn T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Bàn Văn T và Nguyễn Văn N có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xác định cả hai bị cáo đều không có tài sản gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[3]. Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 100.00đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N; ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE, BKS 20G1 – 25357, đăng ký xe mang tên Phan Thị Bình là vợ bị cáo N. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe do bà B mua bằng tiền của bà B, việc N lấy xe đi mua ma túy bà B không biết, vì vậy cần trả lại cho bà Phan Thị B quản lý, sử dụng; Vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này theo N khai về nguồn gốc số Hêrôin là do N mua của 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực xóm Cầu Muối, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bàn Văn T (tên gọi khác: Bàn Văn S) và Nguyễn Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt Bàn Văn T (tên gọi khác: Bàn Văn S): 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS năm 2015: Quyết định tạm giam Nguyễn Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen xám đã qua sử dụng; 100.000đ (tiền ngân hàng Nhà nước Việt N) để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn N.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, LK1, LK2.

- Trả lại cho bà Phan Thị B: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE, màu sơn đỏ đen, BKS 20G1 – 25357 số máy: JA31E0193972, số

khung: 310XEY055615, (xe đã cũ), xe có đủ gương, xe bị xước sơn nhiều chỗ, không có giấy tờ kèm theo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 5 năm 2018; số tiền theo ủy nhiệm chi số 61 ngày 23/5/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Bàn Văn T và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, CA huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THA huyện Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Các bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn